NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2025 ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TƯ THỤC

©2026 Tạp chí Khoa học Intracom
Số 3(3) tháng 8-2026
p-ISSN 3126-2708
https://intracomuni.edu.vn/

New Provisions of the 2025 Law on Higher Education for Private Higher Education Institutions

Hà Đình Bốn*

Ngày nhận bài: 04/3/2026, ngày gửi phản biện: 02/5/2026, ngày duyệt đăng: 03/6/2026

Tóm tắt

Bài viết phân tích những điểm mới của Luật Giáo dục đại học năm 2025 và các quy định đặc thù đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích văn bản pháp luật, so sánh và tổng hợp, trong đó các quy định mới được đối chiếu với Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2018. Kết quả cho thấy Luật năm 2025 mở rộng quyền tự chủ gắn với minh bạch và trách nhiệm giải trình; bổ sung các nguyên tắc về công bằng, liêm chính học thuật, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, đa dạng phương thức đào tạo và bảo đảm chất lượng. Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, Luật làm rõ hơn vai trò của nhà đầu tư, hội đồng trường và hiệu trưởng, đồng thời quy định về tự chủ tài chính và nghĩa vụ tái đầu tư. Tuy nhiên, một số vấn đề cần tiếp tục hướng dẫn cụ thể, nhất là phân định quyền sở hữu và quyền quản trị, tính độc lập của hội đồng trường, kiểm soát xung đột lợi ích và giám sát trách nhiệm giải trình.

Từ khóa

Luật Giáo dục đại học, tự chủ đại học, đại học tư thục, quản trị đại học, trách nhiệm giải trình.

Abstract

This paper examines the key innovations introduced by the 2025 Law on Higher Education and the specific provisions applicable to private higher education institutions. The study employs legal document analysis, comparative analysis, and synthesis, comparing the new provisions with those of the 2012 Law on Higher Education and its 2018 amendments. The findings indicate that the 2025 Law expands institutional autonomy while strengthening transparency and accountability. It also introduces principles relating to equity, academic integrity, digital transformation, artificial intelligence, diversified modes of education, and quality assurance. With respect to private higher education institutions, the Law provides greater clarification of the roles and responsibilities of investors, governing boards, and rectors, while also establishing provisions on financial autonomy and mandatory reinvestment. Nevertheless, several issues require further regulatory

* Thạc sĩ, Trường Đại học Intracom; Email: hadinhbon.Intracom@gmail.com

guidance, particularly the distinction between ownership and governance rights, the independence of governing boards, mechanisms for managing conflicts of interest, and the supervision of institutional accountability.

Keywords

Higher education law, university autonomy, private higher education institutions, higher education governance, accountability.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục và đào tạo có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Nhiều quốc gia trên thế giới đã đạt được những thành tựu to lớn trong quá trình phát triển nhờ sớm coi trọng vai trò của giáo dục và đào tạo như Nhật Bản với quan điểm coi "giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu"; hay Singapore với phương châm "thắng trong cuộc đua về giáo dục sẽ thắng trong cuộc đua về phát triển kinh tế"; cường quốc Hoa Kỳ cũng luôn chú trọng đến việc "tập trung cho đầu tư giáo dục - đào tạo và thu hút nhân tài"; Liên Xô trước đây cũng đã từng khẳng định "chính sách về con người là điểm bắt đầu và là điểm kết thúc của mọi chính sách kinh tế - xã hội".

Với vị trí quốc sách hàng đầu, giáo dục và đào tạo có vai trò là nền tảng, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò của giáo dục và đào tạo được thể hiện rõ trong quan điểm của Đảng ở các kì đại hội. Đặc biệt trong Nghị quyết TW2, Khóa VIII đã khẳng định: "Phát triển giáo dục và đào tạo là nền tảng, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay". Tiếp theo, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X cũng nhấn mạnh: "Giáo dục và đào tạo là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững". Cương lĩnh xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) một lần nữa khẳng định lại quan điểm xuyên suốt của Đảng ta: "Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam". Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 được thông qua tại Đại hội XI, vai trò của giáo dục và đào tạo lại được làm rõ: "Giáo dục và đào tạo cần tập trung vào việc phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao". Vai trò của giáo dục và đào tạo còn được khẳng định tại Nghị quyết Trung ương 8, Khóa XI tiếp tục khẳng định rõ "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội".

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam đẩy mạnh tự chủ, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi số và bảo đảm chất lượng, Luật Giáo dục đại học năm 2025 đã bổ sung nhiều quy định mới về tổ chức, quản trị và hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học. Đặc biệt, đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, những thay đổi về vai trò của nhà đầu tư, hội đồng trường, hiệu trưởng, cơ chế tự chủ và quản lý tài chính đặt ra yêu cầu phải nhận diện đầy đủ nội dung và tác động của các quy định mới.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu dừng ở việc giới thiệu các điểm mới của Luật, chưa phân tích rõ ý nghĩa chính sách và những vấn đề cần lưu ý khi áp dụng tại cơ sở giáo dục đại học tư thục. Bài viết này tập trung trả lời các câu hỏi, chẳng hạn Luật Giáo dục đại học năm 2025 có những thay đổi cơ bản nào? các quy định đặc thù đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục tác động ra sao đến tự chủ, quản trị và trách nhiệm giải trình? Trên cơ sở đó, bài viết hệ thống hóa, phân tích các quy định mới và đề xuất một số lưu ý nhằm hỗ trợ quá trình tổ chức thực hiện Luật.

2. Cơ sở khoa học, pháp lý và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở khoa học và pháp lý

Nghiên cứu dựa trên cách tiếp cận quản trị giáo dục đại học, theo đó cơ sở giáo dục đại học được trao quyền chủ động về tổ chức, học thuật, nhân sự và tài chính, đồng thời phải thực hiện trách nhiệm giải trình trước Nhà nước, người học và xã hội. Tự chủ đại học vì vậy không đồng nghĩa với giảm sự quản lý, mà là chuyển từ kiểm soát trực tiếp sang quản lý bằng pháp luật, tiêu chuẩn chất lượng, công khai và minh bạch. Bài viết vận dụng cách tiếp cận quản trị các bên liên quan để phân tích mối quan hệ giữa nhà đầu tư, hội đồng trường và hiệu trưởng. Trên cơ sở đó, các quy định của Luật Giáo dục đại học năm 2025 được xem xét theo các nội dung chính như quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình, cơ cấu tổ chức và phân định thẩm quyền, chuyển đổi số, bảo đảm chất lượng; quản trị và tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục.

Tiến trình phát triển và hoàn thiện khung pháp lý về giáo dục đại học tại Việt Nam gắn liền với các cột mốc lịch sử quan trọng, trong đó nổi bật là Luật Giáo dục đại học năm 2012 và văn bản sửa đổi, bổ sung năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14). Sự ra đời của các đạo luật này đã tạo nền tảng thể chế vững chắc, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động tự chủ đại học, chuẩn hóa chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế. Qua 13 năm vận hành thực tế, bên cạnh những thành tựu đạt được, hệ thống quy định này đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập và khoảng trống pháp lý trước yêu cầu của bối cảnh mới. Nhằm giải quyết các điểm nghẽn đó, Luật Giáo dục đại học năm 2025 được ban hành trên nguyên tắc kế thừa các giá trị cốt lõi hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định đột phá. Sự thay đổi này không chỉ khắc phục những tồn tại thực tiễn mà còn thể chế hóa chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết đã sử dụng phương pháp chủ yếu gồm phân tích văn bản pháp luật, so sánh và tổng hợp. Các quy định của Luật Giáo dục đại học năm 2025 được đối chiếu với Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2018 nhằm nhận diện những nội dung kế thừa, sửa đổi và bổ sung.

Trên cơ sở đó, phương pháp phân tích chính sách được sử dụng để đánh giá mục tiêu, ý nghĩa và tác động dự kiến của các quy định mới đối với tự chủ, quản trị, trách nhiệm giải trình, bảo đảm chất lượng và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học tư thục. Do Luật mới được ban hành, các kết quả của bài viết chủ yếu là đánh giá trước thực thi, chưa phải kết luận dựa trên dữ liệu thực nghiệm.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Một số nội dung mới của Luật Giáo dục đại học năm 2025

Luật Giáo dục đại học 2012 quy định "Điều 2. Đối tượng áp dụng: Luật này áp dụng đối với trường cao đẳng, trường đại học, học viện, đại học vùng, đại học quốc gia; viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ; tổ chức và cá nhân có liên quan đến giáo dục đại học". Được sửa đổi bổ sung năm 2018 như sau: "Điều 2. Đối tượng áp dụng (1) Luật này áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học, tổ chức và cá nhân có liên quan đến giáo dục đại học (2) Viện hàn lâm, viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ được phép đào tạo trình độ tiến sĩ thực hiện tuyển sinh và đào tạo theo quy định của Luật này".

Luật Giáo dục đại học năm 2025 quy định: "Điều 2. Đối tượng áp dụng (1) Luật này áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (2) Cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học áp dụng quy định của Luật này trong phạm vi hoạt động giáo dục đại học". Trong đó,"Cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học thực hiện sứ mạng, chức năng theo lĩnh vực chuyên môn và nhiệm vụ được giao; phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên". (Khoản 3 Điều 12) (2) Mở rộng khung khái niệm về "quyền tự chủ", gắn tự chủ với "minh bạch" và "trách nhiệm giải trình".

Luật Giáo dục đại học năm 2025 (Khoản 2 Điều 3) đã mở rộng khung khái niệm: "(2) Quyền tự chủ là quyền được chủ động quyết định gắn với trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật về chuyên môn học thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, cơ cấu tổ chức, nhân sự, tài chính và những hoạt động giáo dục đại học khác".

Luật Giáo dục đại học năm 2025 mở rộng khung khái niệm về quyền tự chủ tập trung vào việc chủ động quyết định trong các lĩnh vực cụ thể hơn như đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế… Quyền tự chủ được mở rộng nhằm tạo điều kiện để các trường chủ động đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Song song với mở rộng quyền tự chủ, Luật Giáo dục đại học năm 2025 tăng cường yêu cầu minh bạch trong quản trị đại học. Các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm "cung cấp, cập nhật, công khai, minh bạch thông tin, tiếp nhận, xử lý, phản hồi thông tin, kiến nghị từ các bên liên quan; báo cáo, chịu sự giám sát, kiểm tra của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và xã hội" (Khoản 3 Điều 3).

Bổ sung Nguyên tắc hoạt động giáo dục đại học, Luật Giáo dục đại học năm 2025 đã dành Điều 4 để bổ sung cụ thể: "Điều 4. Nguyên tắc hoạt động giáo dục đại học: (1) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật (2) Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học; hiệu lực quản lý nhà nước, sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền (3) Bảo đảm chất lượng, hiệu quả, công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục đại học, thúc đẩy học tập suốt đời (4) Bảo đảm tự do học thuật gắn với liêm chính học thuật và trách nhiệm đối với cộng đồng (5) Phát triển nhân tài, gắn kết đào tạo nhân lực trình độ cao với nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (6) Thúc đẩy hợp tác, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch dựa trên chất lượng, hiệu quả". Việc xác định

rõ nguyên tắc hoạt động giáo dục đại học nhằm tạo nền tảng pháp lý thống nhất cho hoạt động giáo dục đại học.

Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong giáo dục đại học: Khoản 1 Điều 10 Luật Giáo dục đại học năm 2025 bổ sung quy định mới: "(1) Cơ sở giáo dục đại học chủ động ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tiên tiến khác có kiểm soát trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục đại học". Đồng thời, Khoản 3 Điều 10 Luật Giáo dục đại học năm 2025 bổ sung quy định mới: "(3) Cơ sở giáo dục đại học được hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục khác để tổ chức bồi dưỡng, đào tạo về năng lực số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tiên tiến cho giảng viên, cán bộ quản lý, người học". Luật Giáo dục đại học năm 2025 xác định cơ sở giáo dục đại học không chỉ là nơi truyền thụ kiến thức mà còn là hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Việc ghi nhận ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo tạo cơ sở pháp lý cho đổi mới phương thức quản lý, giảng dạy, đánh giá và nghiên cứu. Tuy nhiên, khái niệm "có kiểm soát" cần được cụ thể hóa thành các yêu cầu quản trị rõ ràng, chẳng hạn bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học, kiểm soát sai lệch của hệ thống AI, minh bạch việc sử dụng thuật toán trong tuyển sinh, đánh giá và quản lý người học; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và xác định trách nhiệm khi quyết định tự động gây thiệt hại. Các trường cần xây dựng quy chế quản trị AI, phân loại các hoạt động được phép, bị hạn chế và bị cấm, đồng thời quy định trách nhiệm của giảng viên và người học trong việc khai báo sử dụng công cụ AI.

Quy định đa dạng phương thức đào tạo: Khoản 3 Điều 26 Luật Giáo dục đại học năm 2025 mở rộng và đổi mới phương thức đào tạo: "(3) Phương thức tổ chức đào tạo gồm: a) trực tiếp; b) từ xa; c) kết hợp giữa trực tiếp và từ xa". Nhấn mạnh "Đào tạo thường xuyên thực hiện theo thời gian linh hoạt" với các phương thức: trực tiếp, từ xa, kết hợp. Lần đầu tiên ghi nhận mô hình giáo dục đại học số: "(4) Giáo dục đại học số là mô hình tổ chức đào tạo dựa trên nền tảng số, cập nhật công nghệ mới, được triển khai qua các hình thức, phương thức đào tạo… bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, tài nguyên giáo dục mở giữa cơ sở đào tạo và các bên liên quan, không giới hạn bởi không gian, thời gian" (Khoản 4 Điều 26).

Tăng cường vai trò kiểm soát chất lượng: Luật Giáo dục đại học năm 2025 dành riêng Chương VI quy định về "Bảo đảm và kiểm định chất lượng" (Điều 33 đến Điều 37), trong đó nhấn mạnh việc kiểm soát chất lượng thông qua hệ thống kiểm định độc lập và giám sát của cơ quan có thẩm quyền: "(2) Cơ sở đào tạo lựa chọn tổ chức kiểm định được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận hoạt động tại Việt Nam, áp dụng tiêu chuẩn đánh giá, kiểm định theo quy định sau đây: a) Tổ chức kiểm định trong nước sử dụng bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc công nhận; b) Tổ chức kiểm định nước ngoài sử dụng bộ tiêu chuẩn của nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. 3. Tổ chức kiểm định bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, tổ chức và tài chính theo quy định của pháp luật" (Khoản 2 và Khoản 3 Điều 36).

Điểm đáng chú ý của Luật năm 2025 không chỉ là mở rộng danh mục lĩnh vực tự chủ mà là thay đổi logic điều chỉnh. Việc tự chủ quyết định được đặt trong mối quan hệ trực tiếp với nghĩa vụ giải trình. Theo đó, tính hợp pháp của quyết định quản trị không chỉ được đánh giá dựa trên thẩm quyền ban hành mà còn dựa trên khả năng cung cấp thông tin, giải thích căn cứ quyết định, tiếp nhận phản hồi và chịu sự giám sát của các bên liên quan. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng quản trị đại học hiện đại, trong đó trách nhiệm giải trình bao gồm bảo đảm chất lượng và liêm chính học thuật, cơ chế tiếp nhận khiếu nại và công khai các chỉ số hoạt động, báo cáo tài chính và kết quả đào tạo (Parajuli et al., 2020).

Tóm lại, tự chủ không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý, mà phải gắn chặt với tiêu chuẩn chất lượng, chuẩn mực đạo đức học thuật và trách nhiệm xã hội. Đây là cơ sở để nâng cao uy tín của hệ thống giáo dục đại học trong nước và quốc tế.

Quy định cơ cấu tổ chức của Cơ sở giáo dục đại học công lập không còn Hội đồng trường. Luật Giáo dục đại học 2012 quy định: "(1) Cơ cấu tổ chức của trường cao đẳng, trường đại học, học viện công lập gồm: a) Hội đồng trường; b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường cao đẳng, trường đại học; giám đốc, phó giám đốc học viện; c) Phòng, ban chức năng; d) Khoa, bộ môn; tổ chức khoa học và công nghệ; đ) Tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; e) Phân hiệu (nếu có); g) Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn".

Luật Giáo dục đại học năm 2025 quy định tại Điều 15: "(1) Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học được quy định như sau: a) Giám đốc, phó giám đốc đại học và tương đương; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường đại học và tương đương; b) Hội đồng đại học của đại học tư thục, hội đồng trường của trường đại học tư thục (sau đây gọi chung là hội đồng trường tư thục); hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học thành lập theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chính phủ nước ngoài; c) Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn khác; d) Trường đại học thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng là cơ sở giáo dục đại học, hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của đại học quốc gia, đại học vùng và quy định khác của pháp luật có liên quan; đ) Trường thuộc, phân hiệu, khoa, bộ môn (nếu có); e) Viện, trung tâm nghiên cứu, đơn vị đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ; g) Phòng, ban và các đơn vị khác; h) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đơn vị khác theo quy định của pháp luật có liên quan".

Tại Điều 16, 17 của Luật Giáo dục đại học năm 2025 đã bổ sung và làm rõ quyền và trách nhiệm của hội đồng trường, hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học; tạo cơ chế quản lý minh bạch, rõ ràng và có trách nhiệm giải trình.

3.2. Một số quy định đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục

Ngoài các quy định chung, các cơ sở giáo dục đại học tư thục thuộc hệ thống giáo quốc dân phải tuân thủ, có một số quy định đặc trưng, quy định riêng cho cơ sở giáo dục đại học tư thục: "Điều 14: Quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học được tự chủ thực hiện các quyền hạn "Xác định số lượng tuyển sinh, lựa chọn phương thức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo, cấp văn bằng khi đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng... Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, sử dụng, khai thác hợp pháp

tài sản, tài nguyên, sở hữu trí tuệ, hoạt động hợp tác quốc tế". Điểm b, Khoản 2 Điều 14 đối với chiến lược phát triển của Đại học tư thục "... nhà đầu tư phê duyệt đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, phù hợp với chiến lược giáo dục đại học". Đồng thời quy định tại điểm h khoản 2 Điều 14: "Báo cáo, cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật; cơ sở giáo dục đại học tư thục có trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo khi có quyết định thay đổi nhà đầu tư".

Hội đồng trường của cơ sở đại học tư thục quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 15 "Hội đồng đại học của đại học tư thục, hội đồng trường của trường đại học tư thục..." Hội đồng trường có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học tư thục, theo quy định tại Khoản 3 Điều 16: "Hội đồng trường bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng, phó giám đốc đại học, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học tư thục".

Hội đồng trường tư thục quy định tại Điều 17 như sau: "(1) Hội đồng trường tư thục là tổ chức quản trị, đại diện các bên liên quan, quyết định định hướng phát triển, cơ cấu tổ chức, sử dụng nguồn lực, giám sát việc thực hiện chiến lược, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học tư thục (2) Hội đồng trường tư thục hoạt động theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, quyết định theo đa số; chịu trách nhiệm trước pháp luật và các bên liên quan về các quyết định của hội đồng trường; không trực tiếp quản lý, điều hành cơ sở giáo dục đại học tư thục (3) Thành phần hội đồng trường tư thục gồm đại diện nhà đầu tư, lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học, giảng viên, người học, người lao động, các bên liên quan bảo đảm tính đại diện, khách quan, phù hợp với loại hình cơ sở (4) Nhà đầu tư bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học tư thục (5) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên hội đồng trường, nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ; quy trình bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường tư thục; cơ chế hoạt động và giám sát của hội đồng trường tư thục".

Quản lý tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục tại Điều 40 như sau: "(1) Cơ sở giáo dục đại học tư thục được thực hiện quyền tự chủ tài chính, tự chủ quyết định mức thu, chi, phân phối kết quả tài chính, trích lập quỹ theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở (2) Cơ sở giáo dục đại học tư thục có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; tuân thủ quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, thuế, định giá tài sản và công khai tài chính (3) Phần chênh lệch thu lớn hơn chi hằng năm từ hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phải dành tối thiểu 25% đầu tư trở lại cho phát triển cơ sở giáo dục đại học và thực hiện trách nhiệm xã hội. Chênh lệch thu chi tích lũy hằng năm của cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận là tài sản không phân chia của nhà trường, được sử dụng đầu tư phát triển cơ sở giáo dục theo nguyên tắc không hoàn lại".

Như vậy, đối với trường đại học tư thục, trong quan hệ giữa nhà đầu tư, hội đồng trường và hiệu trưởng, Luật năm 2025 bước đầu phân biệt ba nhóm quyền lực trong cơ sở giáo dục đại học tư thục. Nhà đầu tư thực hiện quyền gắn với vốn, tài sản và định hướng đầu tư; hội đồng trường là cơ quan quản trị, quyết định định hướng phát triển và giám sát trách nhiệm giải trình; hiệu trưởng là chủ thể trực tiếp tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động thường xuyên.

Tuy nhiên, ranh giới giữa quyền phê duyệt chiến lược của nhà đầu tư và quyền quyết định định hướng phát triển của hội đồng trường vẫn có thể phát sinh giao thoa. Khi nhà đầu tư đồng thời có quyền quyết định nhân sự chủ chốt của hội đồng trường, tính độc lập của hội đồng trong việc giám sát chiến lược và hiệu trưởng có thể bị hạn chế.

Về tính đại diện và độc lập của hội đồng trường, quy định hội đồng trường có đại diện nhà đầu tư, lãnh đạo, giảng viên, người học, người lao động và các bên liên quan là cơ sở để mở rộng quản trị có sự tham gia. Tuy nhiên, tính đại diện về hình thức chưa đồng nghĩa với khả năng tham gia thực chất. Cần quy định rõ tỷ lệ thành viên đại diện nhà đầu tư; số lượng thành viên độc lập; tiêu chuẩn về chuyên môn, đạo đức và xung đột lợi ích; cơ chế biểu quyết đối với giao dịch có liên quan; quyền tiếp cận thông tin của thành viên hội đồng; và trách nhiệm công khai nghị quyết của hội đồng trường.

Về cơ chế tài chính và quy định tái đầu tư tối thiểu 25%, quy định dành tối thiểu 25% phần chênh lệch thu lớn hơn chi để đầu tư trở lại và thực hiện trách nhiệm xã hội có ý nghĩa hạn chế xu hướng tối đa hóa lợi ích ngắn hạn của nhà đầu tư. Tuy nhiên, hiệu quả của quy định phụ thuộc vào cách xác định doanh thu, chi phí hợp lệ và nội dung được coi là đầu tư phát triển. Nếu không có chuẩn mực cụ thể, cơ sở giáo dục có thể gia tăng các khoản chi nội bộ, phí quản lý, giao dịch với bên liên quan hoặc phân bổ chi phí không hợp lý, qua đó làm giảm phần chênh lệch làm căn cứ tính tỷ lệ tái đầu tư.

Về khả năng xung đột giữa mục tiêu tài chính và sứ mạng học thuật, cơ sở giáo dục đại học tư thục vận hành trong điều kiện phụ thuộc lớn vào học phí và nguồn vốn tư nhân. Điều này tạo động lực nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhưng đồng thời có thể phát sinh áp lực mở rộng tuyển sinh, ưu tiên ngành có lợi nhuận cao, giảm chi phí giảng dạy và rút ngắn đầu tư cho nghiên cứu. Luật cần được thực hiện theo nguyên tắc quyền của nhà đầu tư không làm suy giảm chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra, tự do học thuật, liêm chính nghiên cứu và quyền lợi của người học. Hội đồng trường cần đóng vai trò cân bằng giữa yêu cầu bền vững tài chính và sứ mạng học thuật dài hạn của nhà trường.

4. Kết luận

Bài viết khái quát một số nội dung cơ bản của Luật Giáo dục đại học năm 2025, đồng thời phân tích một số quy định đặc thù đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục. Những điểm mới nổi bật của Luật Giáo dục đại học năm 2025 sẽ tạo động lực đổi mới mạnh mẽ cho các cơ sở giáo dục đại học, thúc đẩy, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức. Đồng thời, luật cũng góp phần hình thành môi trường giáo dục đại học minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và phát triển bền vững, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, hội nhập với nền giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế.

Luật Giáo dục đại học năm 2025 tạo ra sự điều chỉnh đáng kể trong mô hình quản trị giáo dục đại học tại Việt Nam. Điểm thay đổi quan trọng không chỉ nằm ở việc mở rộng quyền tự chủ mà còn ở việc gắn quyền tự chủ với minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm định chất lượng và sự giám sát của các bên liên quan. Luật đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho giáo dục đại học số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và đa dạng hóa phương thức đào tạo.

Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục, Luật đã làm rõ hơn vai trò của nhà đầu tư, hội đồng trường và hiệu trưởng; ghi nhận quyền tự chủ tài chính và đặt ra yêu cầu tái đầu tư tối thiểu một phần chênh lệch thu lớn hơn chi. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những vấn đề cần tiếp tục cụ thể hóa, bao gồm ranh giới giữa quyền sở hữu và quyền quản trị, tính độc lập của hội đồng trường, cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích, công khai giao dịch với bên liên quan và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ tái đầu tư.

Để Luật Giáo dục đại học năm 2025 sớm đi vào cuộc sống, đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện các quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, quy định rõ ràng quy định chuyển tiếp, có hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện, là cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Giáo dục đại học năm 2025.

Tài liệu tham khảo

Học viện Tài chính. (2025). *Những điểm mới của Luật Giáo dục đại học 2025*. https://m.hvtc.edu.vn/tabid/1259/catid/2/id/38720/

Quốc hội. (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quốc hội. (2025). *Luật Giáo dục đại học* (Luật số 125/QH15, ngày 10/12/2025).

Parajuli, D., Vo, D. K., Salmi, J., & Tran, N. T. A. (2020). *Improving the performance of higher education in Vietnam: Strategic priorities and policy options*. World Bank. https://documents1.worldbank.org/curated/en/347431588175259657/pdf/Improving-the-Performance-of-Higher-Education-in-Vietnam-Strategic-Priorities-and-Policy-Options.pdf

Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.